



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL
SAMETEL CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh	2
2. Chính sách chất lượng	3
3. Thông tin chung về Công ty	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2018	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	27
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	40
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	45
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	50
9. Báo cáo tài chính năm 2018	62



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng trên nền tảng:
 - Công nghệ phù hợp.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phụng sự khách hàng bằng các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và cam kết đối với công ty được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần SAMETEL được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần SAMETEL (tên cũ Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường) được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 10 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 19/12/2018.

Văn phòng đại diện:

TP.HCM: số 3600850734-1 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

TP.Hà Nội: số 3600850734-002 ngày 18/04/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAMETEL CORPORATION

Tên viết tắt:

SAMETEL

Vốn điều lệ (31/12/2016): **54.674.320.000 VNĐ**

- Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 251) 3 514 277 - 3 514 279**

Fax: **(84 251) 3 514 276**

- Văn phòng đại diện tại TP.HCM: **135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 28) 3551 3733**

Fax: **(84 28) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn

Website: www.smt-ac.vn

E-mail: infor@smt-ac.vn

- Văn phòng đại diện tại TP.Hà Nội: **Phòng 207 - Tòa nhà 133 Thái Hà – Phường Trung Liệt – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội**



2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại cho 3 mảng chính gồm:

- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Viễn thông: Thiết bị, Cáp quang; Giải pháp Wifi tốc độ cao.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành Điện: Thiết bị, Tủ phân phối trung, hạ thế; Năng lượng mặt trời.
- ✓ Vật tư, thiết bị cho ngành xây dựng và cơ khí: Trần, Lam nhôm; Cơ khí; Khuôn mẫu.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông



- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

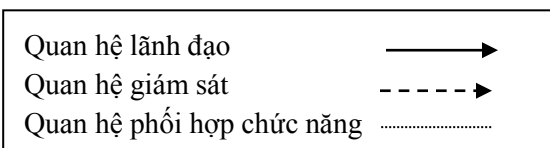
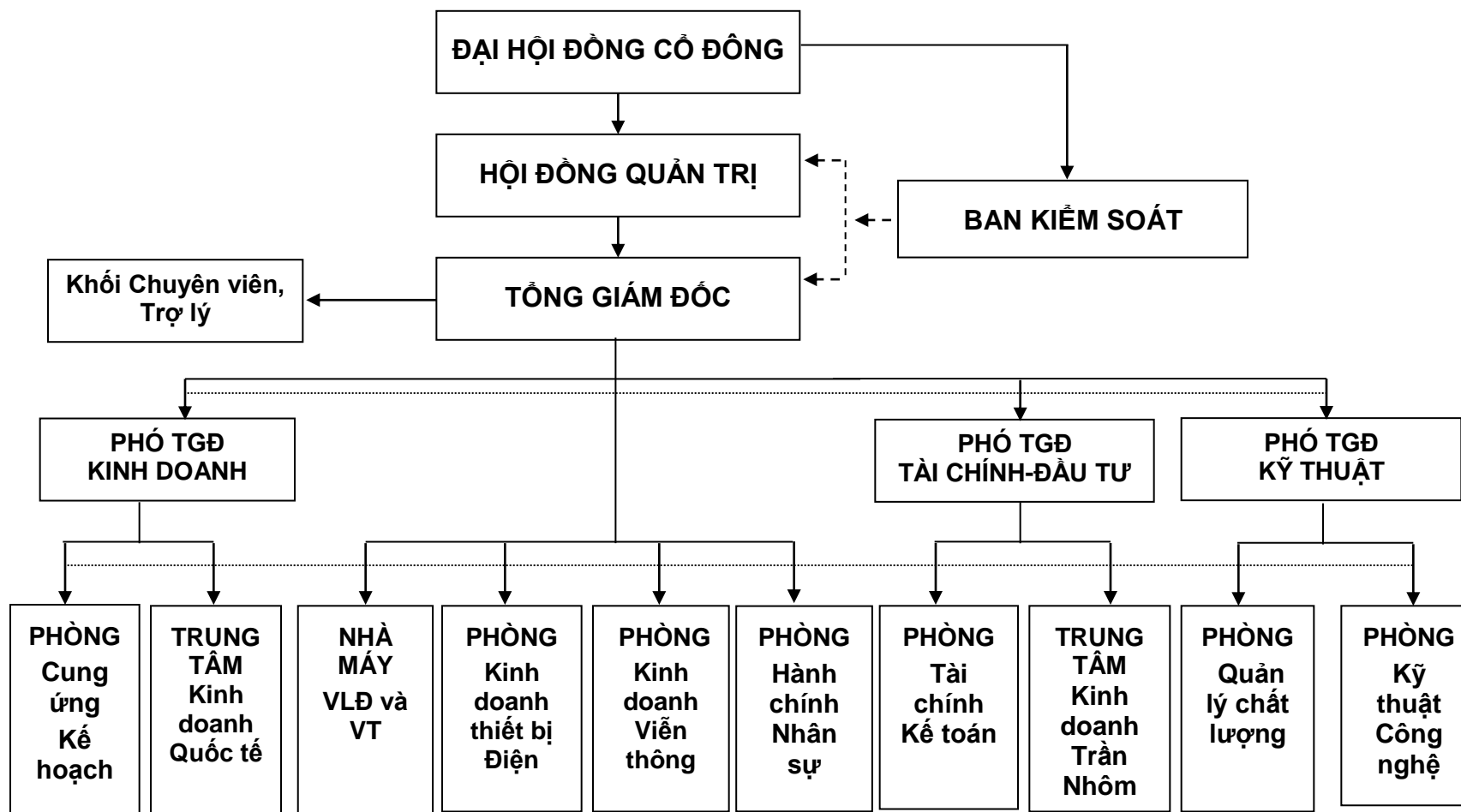
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018			So với năm 2017	
	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2017	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	459,16	114,79%	340,56	134,82%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	12,61	87,57%	12,33	102,27%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	9,3	93,84%	8,71	106,77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



2.1. Ban điều hành



Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.



Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.



Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.



Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính - đầu tư.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.



2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2018, Công ty có 169 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr.đồng	4.600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150,U)	USD		100.935	100.935	
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr.đồng		1.450	210	
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20.200	20.200	
2	Thiết bị sx viên thông					
2.1	Dây chuyền FTTH	Tr. đồng	1.400	1.382	1.382	
	Cộng I	Tr. đồng	6.000	2.832	1.592	
		USD		121.135	121.135	
II	Dự án năm 2018					
1	Khuôn tử PPHT CPS 1600x900x500	Tr. đồng	2.000			Chuyển sang loại khác 1260
2	Khuôn tử PPHT CPS 1600x700x500	Tr. đồng	1.450			Chuyển sang loại khác 1260
3	Khuôn đáy nóc tử PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		428	428	Đã hoàn thành
4	Khuôn hông tử PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		645	645	Đã hoàn thành
5	Tay hàn Robot	Tr. đồng	235	235	235	Đã hoàn thành
6	Thiết bị cắt laser	Tr. đồng	2.500	1.350	1.376	Đã hoàn thành
7	Máy mài phẳng, máy phay cơ	Tr. đồng	1.000			Không thực hiện
8	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15Kv – 35KV	USD	150.000			Chuyển tiếp 2019
9	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			Chuyển tiếp



						2019
10	Xe nâng điện	Tr.đồng	250	250	250	Đã hoàn thành
11	Dự án VP phân xưởng quang nhà xưởng mới	Tr. đồng	720	714	714	Đã hoàn thành
12	Dây chuyền xả băng nhôm	USD	45.000	45.000		Giá FOB TQ Đã ký hợp đồng
	Cộng II	Tr. đồng	9.455	3.622	3.648	
		USD	195.000	45.000		
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	15.455	6.454	5.240	
		USD	195.000	166.135	121.135	

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 13.000 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích gần 7.000 m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích hơn 500 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện, máy phay các loại; máy cắt lazer, máy cắt dây...
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại từ 300T-800T; máy làm gioăng tự động và các thiết bị phục vụ cho sản xuất tủ điện.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang, máy nhuộm màu, thiết bị sx dây nối, dây nhảy.
- Thiết bị trần nhôm: máy xả băng nhôm, máy cán định hình trần nhôm và lam nhôm các loại.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng sản xuất cáp quang



Phân xưởng sản xuất Tủ điện lực



Phân xưởng sản xuất Trần nhôm, lam nhôm chắn nắng





4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	214.240.579.368	200.124.468.589	7,05%
2	Doanh thu thuần	459.158.725.252	340.563.527.620	34,82%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	13.616.409.239	12.858.322.124	5,90%
4	Lợi nhuận khác	317.077.333	620.142.333	-48,87%
5	Lợi nhuận trước thuế	13.933.486.572	13.478.464.457	3,37%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.610.214.004	12.332.152.107	2,25%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	52,03%	53,20%	-1,87%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		14,62	17,44
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		85,38	82,56
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		59,41	57,57
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		164,39	135,71
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	40,59	42,43	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,63	0,92
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,44	1,44	
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,60	4,24
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,14	1,70
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,74	3,61
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,50	14,53	



- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,89	6,16
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,97	3,78

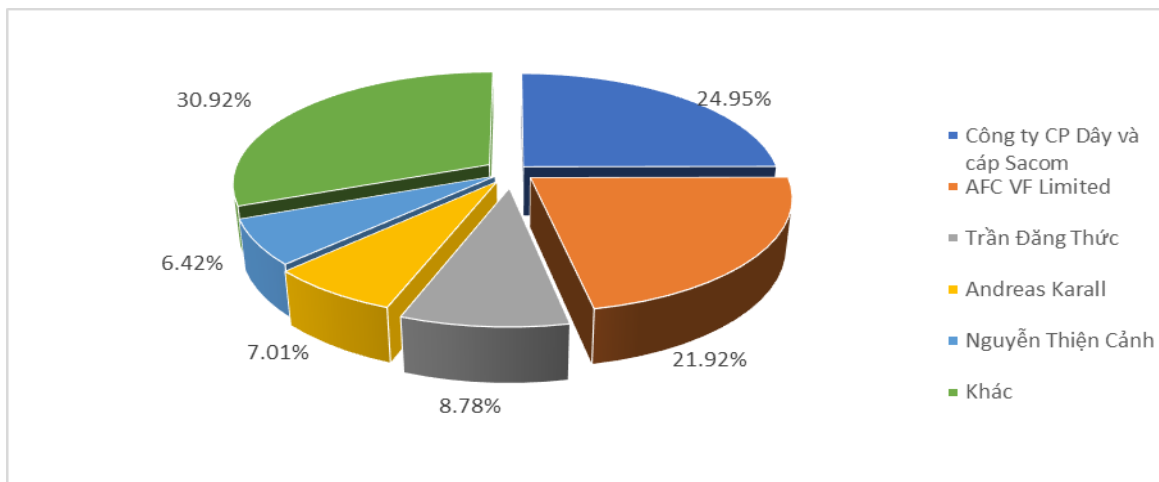
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 24/01/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 5.467.432 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 5.467.432 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 5.467.432 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	17	1.640.876	30,01
II	Cổ đông trong nước	502	3.826.556	69,99
1	Cổ đông là pháp nhân	10	1.364.637	24,96
2	Cổ đông là thể nhân	492	2.461.919	45,03
	Tổng cộng	506	5.467.432	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu	1.364.000	24,95%



	Dây và cáp Sacom	viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại.		
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	1.198.300	21,92%
3	Trần Đăng Thức		479.939	8,78%
4	ANDREAS KARALL		383.010	7,01%
5	Nguyễn Thiện Cảnh		350.999	6,42%

C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018			So với năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	459,16	114,79%	340,56	134,82%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	12,61	87,57%	12,33	102,27%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	9,3	93,84%	8,71	106,77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (*) Phát hành cổ phiếu thưởng	12,00	10,00 10,00	83,33%	12,00	83,33%

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình 10% do trình thay đổi phương án trả cổ tức 10% và phát hành cổ phiếu thưởng 10%.

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Ngành	Năm 2018		Năm 2017	
	Thực hiện	Tỷ trọng	Thực hiện	Tỷ trọng
Điện (*)	81,118	17,67%	50,984	14,97%
- Sản xuất	56,152	12,23%	41,484	12,18%
- Thương mại	24,966	5,44%	9,500	2,79%



Quang	375,939	81,87%	288,578	84,74%
- Sản xuất: ODF, tủ quang	8,707	1,90%	11,811	3,47%
- Sản xuất quang	284,036	61,85%	224,693	65,98%
- Thương mại	83,196	18,12%	52,074	15,29%
Trần nhôm	2,106	0,46%	1,001	0,29%
Tổng cộng	459,163	100,00%	340,563	100,00%

* Năm 2018: Doanh thu xuất khẩu hợp phân phối điện: 1,136 tỷ đồng.

➤ **Đánh giá chung về tình hình kinh doanh**

a. Sự gia tăng về doanh thu.

Năm 2018, Công ty đã có sự gia tăng cả về sản lượng tiêu thụ lẫn về thị trường thể hiện thông qua việc tăng trưởng của doanh thu.

• Về thị trường viễn thông:

- Doanh thu hoạt động thương mại của công ty tăng cao (chiếm ¼ tỷ trọng doanh thu) đến từ các hợp đồng hợp tác với các nhà cung cấp khác để cung cấp sản phẩm cho các gói thầu lớn.
- Dây thuê bao quang vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, trong đó doanh thu tập trung vào việc cung cấp cho các nhà mạng lớn.
 - Về thị trường điện lực:
- Đối với thị trường khu vực miền Nam, hiện nay đã cơ bản hoàn thành xong việc chuyển đổi tủ điện từ sắt sơn tĩnh điện sang composite nên nhu cầu về tủ điện ở thị trường này không còn tăng cao như trước mà chỉ dừng ở mức tăng theo sự phát triển của nền kinh tế.
- Đối với thị trường khu vực miền Bắc, hiện nay thị trường này đang trong giai đoạn chuyển đổi để thay thế các loại tủ sắt sang tủ điện composite nên vẫn còn phát triển trong thời gian tới.

b. Sự suy giảm về tỷ suất lợi nhuận

Tuy doanh thu năm 2018 tăng cao nhưng lợi nhuận lại không tăng tương ứng nguyên nhân chủ yếu là do:

- ✓ *Sự sụt giảm về tỷ suất lợi nhuận của ngành viễn thông so với năm 2017:*
 - Tốc độ tăng doanh thu của dây thuê bao quang (tăng 26,51%) thấp hơn so với tốc độ tăng về sản lượng tiêu thụ (tăng 32,94%).
 - Doanh thu dây thuê bao quang chiếm tỷ trọng lớn trong khi biên lợi nhuận thấp.
 - Doanh thu thương mại cao nhưng trong đó có hơn ½ là đến từ các hợp đồng hợp tác cung cấp sản phẩm nên không có lợi nhuận.
- ✓ *Chi phí đầu vào tăng cao*



- Sự khan hiếm của nguyên vật liệu đẩy giá nguyên vật liệu lên cao, vd giá sợi quang năm 2018 đã tăng hơn 20%, giá dây thép tăng hơn 30%...trong khi giá bán ra đã được cố định theo giá các gói thầu tập trung vào thời điểm đầu năm.
- Tỷ giá tăng 3% so với cuối năm 2017.
- Năng suất lao động có tăng (hơn 20%) nhưng không đủ bù đắp cho việc gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào.
- ✓ *Hoạt động của Trung tâm kinh doanh quốc tế và trần nhôm chưa đạt được hiệu quả như kế hoạch:*

Trung tâm kinh doanh quốc tế:

- Tình hình chính trị xã hội năm 2018 ở Myanmar có rất nhiều biến động với các xung đột về sắc tộc, tôn giáo và vũ trang, những biến động này đã làm các tổ chức quốc tế lo ngại và giảm sự hỗ trợ với Myanmar trong năm 2018, đồng thời làm cho đồng tiền của Myanmar bị yếu đi.
- Sự thay đổi về năm tài chính 2018 là từ 01/04 – 30/09, năm tài chính mới sẽ bắt đầu từ 01/10 đến 30/09.

=> chính vì những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến các dự án đầu tư của Myanmar.

Trung tâm kinh doanh trần nhôm:

- Mới tham gia thị trường nên thương hiệu vẫn chưa được nhiều khách hàng biết đến, hơn nữa phân khúc thị trường mà trung tâm hướng đến là thị trường trung và cao cấp.
- SMT mới chỉ sản xuất ở khâu cuối cùng nên giá thành vẫn cao, làm giảm tính cạnh tranh với các đơn vị khác.

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quang năm 2018:

TT	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2017		So sánh 18/17 (%)	
		Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
I	Sản xuất	243.336		187.935		129,48%	
II	Tiêu thụ	245.086	283.698	184.365	224.249	132,94%	126,51%
1	Bọc trực tiếp	243.472	275.972	179.034	206.819	135,99%	133,44%
2	Ống lồng	1.614	7.726	5.331	17.430	30,27%	44,33%

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tủ điện năm 2018:

TT	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2017		So sánh 18/17 (%)	
		Sản lượng	Doanh thu (triệu)	Sản lượng	Doanh thu (triệu)	Sản lượng	Doanh thu



		(cái)	đồng)	(cái)	đồng)		
1	Tủ điện lực	9.665	51.735	15.714	40.037	61,51 %	129,22%

Kết luận:

- Tình hình kinh doanh 2018 cơ bản phát triển và ổn định: sản phẩm dây thuê bao trong thị trường viễn thông đã đến giai đoạn bão hòa, tủ điện thị trường phía Nam tăng trưởng chậm, tập trung phát triển thị trường phía Bắc.
- Hiệu quả kinh doanh các sản phẩm truyền thống có xu hướng giảm sâu, tiến sát đến điểm hòa vốn, nhiều mặt hàng không có lãi, việc kinh doanh để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và duy trì thị trường, quy mô doanh nghiệp.
- Chú trọng khâu nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, cũng như nắm bắt xu hướng công nghệ.
- Công tác quản lý nhà máy cần phải tiếp tục cải tiến để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Mặc dù việc kinh doanh các sản phẩm mới, thị trường mới chưa hiệu quả như mong muốn nhưng đây là hướng đi chiến lược nên cần thêm thời gian và kiên trì thực hiện.
- Hoàn thiện công tác tổ chức, nhân sự, quy trình để tăng hiệu quả kinh doanh và hiệu suất làm việc.
- Tư duy, cấu trúc lại chiến lược công ty cho phù hợp với sự thay đổi công nghệ, chu kỳ sản phẩm.

II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 603 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 23,936 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,826 tỷ đồng

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr.đồng	4.600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150,U)	USD		100.935	100.935	
1.2	Máy và khuôn làm	Tr.đồng		1.450	210	



	thanh xương phần 1					
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20.200	20.200	
2	<i>Thiết bị sx viễn thông</i>					
2.1	Dây chuyên FTTH	Tr. đồng	1.400	1.382	1.382	
	Cộng I	Tr. đồng	6.000	2.832	1.592	
		USD		121.135	121.135	
II	Dự án năm 2018					
1	Khuôn tử PPHT CPS 1600x900x500	Tr. đồng	2.000			Chuyển sang loại khác 1260
2	Khuôn tử PPHT CPS 1600x700x500	Tr. đồng	1.450			Chuyển sang loại khác 1260
3	Khuôn đáy nóc tử PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		428	428	Đã hoàn thành
4	Khuôn hông tử PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		645	645	Đã hoàn thành
5	Tay hàn Robot	Tr. đồng	235	235	235	Đã hoàn thành
6	Thiết bị cắt laser	Tr. đồng	2.500	1.350	1.376	Đã hoàn thành
7	Máy mài phẳng, máy phay cơ	Tr. đồng	1.000			Không thực hiện
8	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15KV – 35KV	USD	150.000			Chuyển tiếp 2019
9	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			Chuyển tiếp 2019
10	Xe nâng điện	Tr.đồng	250	250	250	Đã hoàn thành
11	Dự án VP phân xưởng quang nhà xưởng mới	Tr. đồng	720	714	714	Đã hoàn thành
12	Dây chuyên xả băng nhôm	USD	45.000	45.000		Giá FOB TQ Đã ký hợp đồng
	Cộng II	Tr. đồng	9.455	3.622	3.648	
		USD	195.000	45.000		
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	15.455	6.454	5.240	
		USD	195.000	166.135	121.135	

IV. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỚI

Công tác R&D luôn được ưu tiên hàng đầu vì nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nhất là hiện nay công nghệ thay đổi nhanh. Ngoài hoàn thiện, phát triển sản phẩm hiện hữu trong năm 2018 đã nghiên cứu triển khai kinh doanh thêm 2 dòng hàng hoá là :

- Giải pháp và thiết bị Wifi tốc độ cao.
- Hệ thống điện năng lượng mặt trời.

V. CÔNG TÁC KHÁC

- Tiếp tục duy trì 5S, TPM, Kaizen để cải thiện môi trường làm việc, giảm lãng phí, nâng cao năng suất của nhà máy.
- Hoàn thiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, đã được đánh giá và nhận chứng chỉ.



- Ngày 04/10/2018 đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 12% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Tham gia triển lãm Vietbuild tại Hà Nội và TP.HCM
- Tham gia triển lãm về ngành điện ở Myanmar vào đầu tháng 12/2018.
- Đã tổ chức được 2 buổi đối thoại với người lao động.
- Tổ chức du lịch cho tập thể CBCNV.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2019:

1.1. Về môi trường

Tình hình kinh tế nói chung khá ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 được Quốc hội quyết định ở mức 6,6% - 6,8%, lạm phát ở mức thấp khoảng 4%. Đời sống của người dân ổn định và phát triển. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản ở các khu vực: nhà nước, tư nhân, nước ngoài đang phát triển tốt, thị trường bất động sản vẫn đang trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng (tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 khoảng 33-34% GDP). Nhu cầu về điện cho nền kinh tế là rất cao và có khả năng thiếu, nên cần bổ sung các giải pháp về năng lượng tái tạo.
- Với tình hình chính trị ổn định, các chính sách kinh tế hướng tới tạo động lực cho sự phát triển kinh tế và mang tính bền vững, yên tâm cho các nhà đầu tư. Đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông, cơ sở hạ tầng ngành điện cũng như về xây dựng.
- Về tâm lý xã hội:
 - + Xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty.
 - + Đòi hỏi về môi trường, khả năng tái tạo và nhu cầu đa dạng là vấn đề cần phải lưu ý trong quá trình phát triển sản phẩm.
 - + Với yêu cầu ngày càng cao trong thiết kế trang trí nội thất, các sản phẩm về trần nhôm đang được quan tâm về tính hiện đại và không gian mới mẻ.
- Về công nghệ: Xu hướng thay đổi công nghệ từ có dây sang không dây trong phạm vi thành phố ảnh hưởng lên đến nhu cầu thị trường về FTTH.

1.2. Cơ hội

- Môi trường kinh doanh quốc tế và quan hệ của Việt Nam thuận lợi với các nước trong khu vực tạo điều kiện cho Công ty phát triển các sản phẩm ra nước ngoài, chủ yếu các sản phẩm tủ điện composite.
- Thị trường bất động sản tăng trưởng kích thích tiêu dùng các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm trần nhôm.



- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm tủ điện composite và dây thuê bao quang vẫn ổn định, có tính tập trung cao, phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn và thương hiệu lớn.

1.3. Thách thức

- Cạnh tranh của thị trường cao dẫn đến rất nhiều các sản phẩm không còn lợi nhuận. Nếu không có giải pháp về sản phẩm mới, thị trường mới và các giải pháp bên trong thì việc kinh doanh sẽ không còn lợi nhuận. Các nhà mạng chuyển sang đấu thầu tập trung vừa là thách thức, vừa là cơ hội. Bên cạnh đó, quan điểm mua sắm trực tiếp của Viettel sẽ ảnh hưởng đến việc hợp tác giữa các nhà cung cấp.
- Công nghệ chuyển đổi, bổ sung cho công nghệ truyền thống từ có dây sang không dây trong phạm vi hẹp làm cho nhu cầu về FTTH không tăng.
- Nợ công cao là thách thức về vốn cho các dự án của ngành điện do ngành này sử dụng vốn vay lớn, làm chậm tốc độ triển khai các dự án.
- Chi phí nhân công tăng do thường xuyên tăng lương tối thiểu.

1.4. Điểm mạnh

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Văn hoá doanh nghiệp tiến bộ, phù hợp với nhu cầu người lao động, đảm bảo sự đoàn kết, hợp tác. Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Hệ thống quản trị, quy trình, tổ chức ngày càng được hoàn thiện.

1.5. Điểm yếu

- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện nên chưa tạo động lực tốt cho nhân viên.
- Năng lực quản trị một số vị trí chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Nguồn nhân lực chưa đảm bảo, năng lực kinh doanh còn hạn chế
- Phương thức quản trị chưa tân tiến: Việc áp dụng các phần mềm quản lý chưa toàn diện và có tính hệ thống làm hiệu suất quản trị thấp.
- Công tác kiểm soát chất lượng còn nhiều hạn chế trong quan điểm cũng như hệ thống.

2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019:

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2019 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2018, ổn định và chuẩn bị cho những bước phát triển mới.

Mục tiêu chung của năm 2019 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 10% so với năm 2018 trên cơ sở tăng năng suất lao động.



- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp, nâng cao kiến thức, trình độ quản lý cho CBCNV.
- Phát triển thị trường nước ngoài góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và hoàn thành mục tiêu kinh doanh của công ty năm 2019.
- Tập trung hơn nữa vào việc phát triển kinh doanh trần nhôm để trần nhôm trở thành ngành kinh doanh mũi nhọn của công ty.
- Hoàn thiện chiến lược kinh doanh các sản phẩm mới: Solar, Wifi, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và phù hợp với thay đổi của công nghệ và nhu cầu thị trường.
- Tìm kiếm khách hàng, thị trường mới để khai thác hết năng lực sản xuất hiện có.

Các chương trình lớn:

- Tập trung và đẩy mạnh kinh doanh hệ thống năng lượng mặt trời (solar): trước mắt đầu tư hệ thống cho Nhà máy với 2 giai đoạn (mỗi giai đoạn khoảng 1,5 tỷ) để sử dụng vừa nhằm tiết kiệm và demo giới thiệu cho khách hàng. Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống 110 kWp hoà lưới, điện năng bình quân 13.600 Kwh.
- Triển khai kinh doanh các sản phẩm dịch vụ dự án Wifi tốc độ cao.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ và giải pháp phục vụ mạng di động thế hệ thứ 5 (5G).

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2019</u>	<u>So với năm 2018</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	87,12 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	15,00	107,91 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng] (*)	12,00	95,16 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	95,81 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	603	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (**)	12%	120,00 %

(*) Năm 2019 Công ty hết được hưởng ưu đãi thuế TNDN, thuế suất 20%.

(**) Năm 2018: tỷ lệ chi trả cổ tức 10%, phát hành cổ phiếu thưởng 10%

4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị ép nhựa dẻo	USD	130.000	
	Máy ép nhựa dẻo 400T		110.000	



	Thiết bị phụ trợ máy ép		20.000	
2	Khuôn ép CPS 760 và 990	Tr.đồng	2.700	
3	Thiết bị phụ trợ: Máy nén khí 75KW	Tr.đồng	550	
4	Nhà xưởng, nhà kho	Tr.đồng	1,240	
	Cải tạo nhà xưởng (diện tích: 198 m ²)		590	
	Xây mới nhà xưởng (diện tích: 184 m ²)		650	
5	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 1)	Tr. đồng	1,500	
	Tổng cộng	Tr.đồng USD	5,990 130.000	

Về quan điểm thực hiện công tác đầu tư: Công ty sẽ đánh giá thường xuyên việc đầu tư đồng thời tùy theo thị trường sẽ xem xét phân kỳ đầu tư cho phù hợp nhằm mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019 và các năm tiếp theo

- a. Chung các ngành: Phân tích thị trường để có chiến lược giá phù hợp cho từng sản phẩm, từng phân khúc. Triển khai các giải pháp trong chiến lược giảm chi phí ở các khâu, các cấp.
 - Ngành điện: Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm tủ điện theo hướng khác biệt và thêm các phụ kiện ngành điện; kinh doanh sản phẩm điện sạch (solar).
 - Ngành viễn thông: Phát triển kinh doanh dịch vụ wifi và thiết bị công nghệ cao.
 - Ngành trần nhôm: trở thành đối tác cung cấp sản phẩm cho 1-2 nhà thầu/chủ đầu tư lớn (nằm trong chuỗi cung ứng của họ).
- b. Xây dựng và bổ sung để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- d. Tăng cường công tác quản lý tại Nhà máy hướng đến mục tiêu: tiết kiệm, nâng cao năng suất.
- e. Hoàn thiện hệ thống và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- f. Hoàn chỉnh, đổi mới chính sách bán hàng.
- g. Hoàn thiện các Quy chế quản lý và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019; Công ty cổ phần SAMETEL kính báo cáo Quý cổ đông.

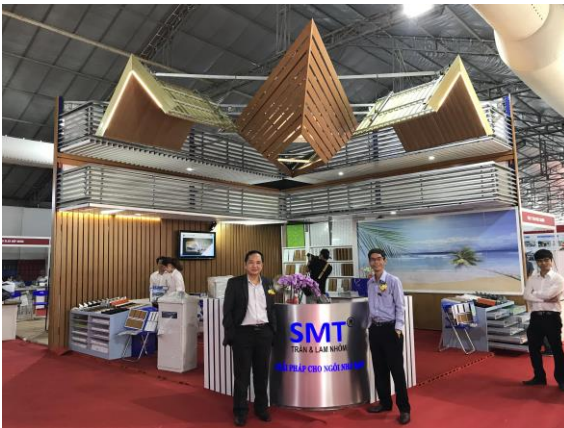
Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

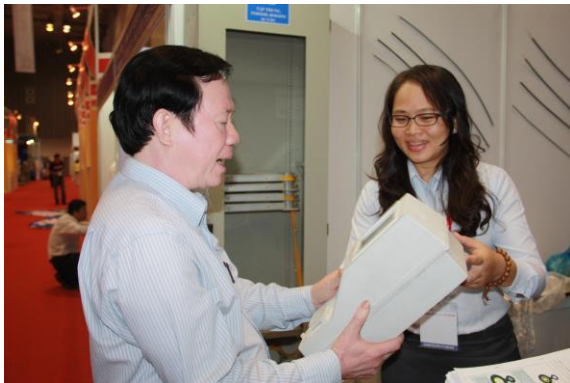
Một số hình ảnh SAMETEL tham dự Triển lãm Vietbuild Home giới thiệu sản phẩm Trần nhôm, lam nhôm chắn nắng







Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT



SAMETEL tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM





D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019

Năm 2018 là năm cuối của nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 3 (2014 - 2019) và cũng là năm tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng liên tục và bền vững trong hơn 10 năm qua. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2018, định hướng kế hoạch năm 2019 và tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ lần thứ 3 (2014 – 2019) như sau:

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018.

1. Hoạt động quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2018:

Năm 2018, nền kinh tế VN có chiều hướng tích cực, GDP đạt 7,08% cao nhất kể từ năm 2011. Mặc dầu lãi suất ngân hàng, tỷ lệ lạm phát, giá điện khá ổn định nhưng giá đầu vào của một mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vận tải, ... vẫn tăng; Bên cạnh đó là giá vật tư nguyên liệu chủ lực khan hiếm. Nợ xấu và nợ chậm trả luôn là mối đe dọa ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp; Cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 2 cuộc họp lấy ý kiến bằng Email. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và thăm nhà máy để gặp các cán bộ quản lý kỹ thuật, sản xuất để kiểm tra và chỉ đạo giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2018, như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch năm 2018 trình ĐHCĐ.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2017 bằng tiền.
- Hoàn thành việc đổi tên công ty và thành lập văn phòng công ty tại Hà Nội.
- Bổ nhiệm lại 3/5 thành viên ban điều hành.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2018 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 trình ĐHCĐ;
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu chính năm 2018:



Chỉ tiêu	Năm 2018			So với năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	459,16	114,79%	340,56	134,82%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	12,61	87,57%	12,33	102,27%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	9,3	93,84%	8,71	106,77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (*) Phát hành cổ phiếu thưởng	12,00	10,00 10,00	83,33%	12,00	83,33%

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình 10% do trình thay đổi phương án trả cổ tức 10% và phát hành cổ phiếu thưởng 10%.

ROA (%)		6,09		6,39	95,31
ROE (%)		14,69		14,72	99,80
EPS cơ bản (đồng)		2.306		1.524	151,31

Với kết quả nêu trên, có thể cho thấy công ty đã không đạt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch nhưng có tăng trưởng nhẹ so với năm 2017. Riêng doanh thu vượt 14,79% so với kế hoạch, chứng tỏ sản phẩm SMT ngày càng có vị thế trên thị trường.

2. Công tác quản trị trong năm 2018

- Trung thành với định hướng quản trị đã xác định và công bố trong Đại hội cổ đông năm 2018, đặc biệt trong bối cảnh tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Công ty tập trung cao vào chất lượng sản phẩm – hiệu suất hoạt động và không ngừng cải tiến.
- Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực từ Ban điều hành đến Tập thể CBCNV của công ty. Hoàn thiện từng bước phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của công ty. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.
- HĐQT luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm, cải tiến liên tục, giảm lãng phí và nâng cao năng lực quản lý vận hành. Bên cạnh đó, không ngừng tích lũy và cẩn trọng trong đầu tư, mua sắm.
- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty
 - + Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
 - + Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
 - + Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.



- + Việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế và các qui định trong nội bộ công ty luôn được giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

3. Kế hoạch SXKD năm 2019

HĐQT đã nhất trí thông qua kế hoạch SXKD dự kiến năm 2019 và kế hoạch này sẽ được ĐHCĐ xem xét thông qua.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	SO VỚI NĂM 2018	
				Giá trị (tỷ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	tỷ đồng	400,00	459,16	87,14
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,00	12,61	95,16
4	Khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	8,91	9,30	95,81
5	Đơn giá tiền lương	Đồng	603/1.000 đ LNTL	603/1000 đ LNTL	0
6	Đơn giá thù lao HĐQT/BKS	Đồng	46/1000 đ LNTL	46 đ/1000 đ LNTL	0
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0	10,0	120

4. Định hướng công tác quản trị năm 2019

Tình hình năm 2019, công ty Sametel sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững sự phát triển ổn định và bền vững, HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường các ngành cơ khí & composit, dây thuê bao quang, sản phẩm nhôm .
- Nghiên cứu các sản phẩm mới, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành viễn thông; khai thác kinh doanh các sản phẩm xanh liên quan đến ngành điện.
- Đẩy mạnh hơn nữa phát triển thị trường xuất khẩu, trước mắt là thị trường ASEAN; hình thành bộ phận kinh doanh quốc tế cho nhiệm vụ này.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành cùng với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật; nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý sản xuất – kinh doanh, mạnh dạn ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến phù hợp. Hoàn thiện các chính sách lương, tài chính và đầu tư.
- Tiếp tục thực thi việc minh bạch hoạt động SXKD.

Tóm lại, năm 2018 công ty SAMETEL tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng ổn định. trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt và giá nguyên liệu đầu vào khan hiếm và tăng giá. Thành

quả này là sự nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể CBCNV, Ban điều hành của công ty, cùng với sự kiểm tra quản lý có hiệu quả của HĐQT và Ban kiểm soát.

PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2014 – 2019

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH 2014 – 2019

1. Nhân sự HĐQT và Ban KS

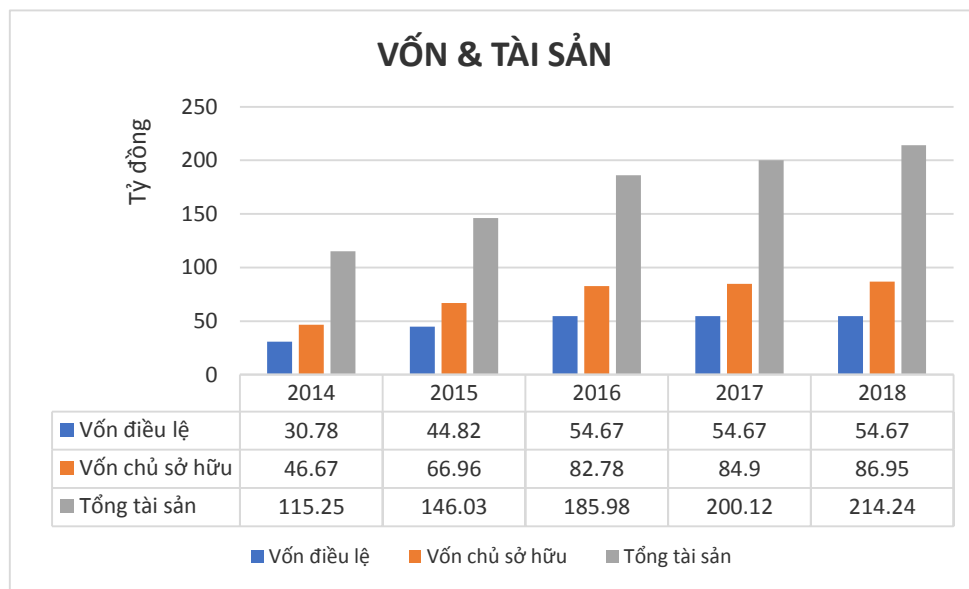
Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi lớn về nhân sự HĐQT và Ban KS, chủ yếu từ các đại diện của cổ đông lớn SAM. Tuy nhiên, việc thay đổi này đã không làm thay đổi định hướng chiến lược và phương thức quản trị điều hành của công ty.

2. Những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ

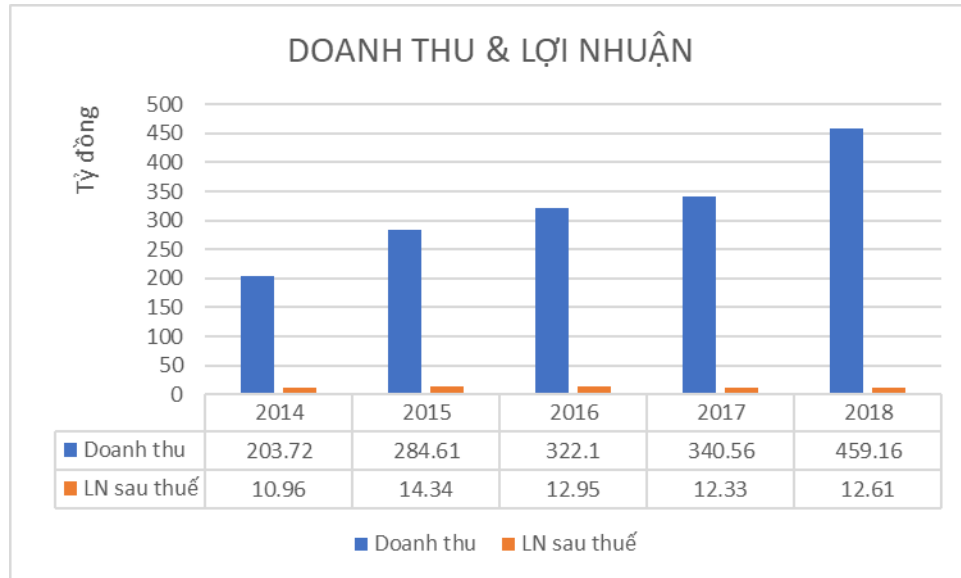
Sự phát triển của công ty về năng lực tài chính, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh. Công ty đã có những lô hàng xuất khẩu sang Myanmar và sẽ mở rộng thị trường trong những năm tới. Công ty cũng đã tiến hành đầu tư thiết bị sản xuất mới và hiện đại nhằm phát triển thêm một số sản phẩm và dịch vụ mới chuẩn bị cho giai đoạn 5 năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ SXKD & CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Vốn và Tài sản:



2. Doanh thu & Lợi nhuận



3. Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Trong 5 năm từ 2014 đến 2019, cổ tức vẫn duy trì mức 12%; riêng 2015, cổ tức tăng lên 15% và năm 2018, dự kiến thưởng 10% bằng cổ phiếu và cổ tức 10% bằng tiền mặt từ nguồn tích lũy lợi nhuận để lại và lợi nhuận của năm 2018.

III. KẾT LUẬN

Năm 2019 và nhiệm kỳ 2019 – 2024, Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức cũ và mới. Tuy nhiên, công ty sẽ tiếp tục vượt qua và đạt những thành tựu mới nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019 xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng trong nhiệm kỳ vừa qua. Tôi xin tuyên bố nhiệm kỳ của HĐQT và Ban KS đến đây là kết thúc. Tại Đại hội lần này chúng ta sẽ bầu HĐQT và Ban KS mới nhiệm kỳ 2019 – 2024. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng Quý vị cổ đông sẽ sáng suốt bầu chọn những ứng viên ưu tú nhất cho nhiệm kỳ 5 năm tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty SAMETEL phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2019.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Tuấn

E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 03 năm 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần SAMETEL. BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần SAMETEL như sau:

I. Hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát xin trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:

1. Nhân sự BKS:

a) Năm 2014, 2015:

- Bà Phạm Thị Thanh Thủy (2014 – 16/06/2016) - Trưởng BKS;
- Bà Đinh Thị Hoài Bắc (2014- 16/06/2016) - Thành viên BKS;
- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Thành viên BKS.

b) Năm 2016, 2017, 2018:

- Ông Hà Hoàng Thế Quang (16/06/2016 – Hiện nay) - Trưởng BKS;
- Ông Nguyễn Văn Trường (16/06/2016 – 31/08/2016) - Thành viên BKS;
- Ông Đào Ngọc Quyết (01/09/2016 – hiện nay) - Thành viên BKS;
- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Thành viên BKS;

2. Vốn Điều lệ:

Năm	Vốn Điều lệ (VNĐ)	Chi trả cổ tức
2014	30.781.530.000	12% - Cổ phiếu
2015	44.815.020.000	15% - Tiền mặt
2016	54.674.320.000	12% - Tiền mặt
2017	54.674.320.000	12% - Tiền mặt
2018	54.674.320.000	Dự kiến 10%



II. Hoạt động của Ban kiểm soát 2018:

Trong năm 2018, BKS đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT); Ban điều hành (BDH) công ty trong năm 2018, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BDH trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, BDH Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với HDQT và BDH;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm tài chính 2018 của Công ty CP SAMETEL, BKS có đánh giá như sau:

1. Về tình hình chung năm 2018.

- Tình hình kinh tế vĩ mô nói chung khá ổn định: tốc độ tăng trưởng GDP 2018: 7.08%, dự báo 2019: GDP > 6.5%. Lạm phát kiểm soát ở mức ổn định (<4%): 3.54%. Tình hình chính trị ổn định, chính sách kinh tế hướng đến cổ phần hóa và khối doanh nghiệp Tư nhân. Xu hướng tiêu dùng các sản phẩm viễn thông với đường truyền tốc độ cao (3G, 4G), định hướng 5G (2019). Thị trường bất động sản hồi phục, kích thích tiêu dùng nhóm sản phẩm cạnh tranh mới: Trần nhòm.
- Lãi suất ngân hàng xu hướng bình quân tăng 6% - 6.5%/năm. Cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ trong nước trong từng phân khúc sản phẩm. Cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh. Bên cạnh đó, trong một số thời điểm tình hình vật tư khan hiếm, giá vật tư không ổn định. Dẫn đến chi phí sản xuất và chi phí vận hành tăng, giá bán giảm vì vậy lợi nhuận các dòng sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước.
- Trước những khó khăn trên, HDQT và BDH đã tập trung lãnh đạo, đưa ra các giải pháp kinh doanh sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 đã đề ra.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

A. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được UBCK Nhà



Nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

- Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

Sau khi rà soát, BKS thống nhất với kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán.

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	TH/KH (2018)	TH 2018 /TH 2017
Doanh thu thuần BH & DV	tỷ VNĐ	400	459.16	340.56	114.79%	134.82%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (LNST)	tỷ VNĐ	14.4	12.61	12.33	87.57%	102.27%
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%		5.89%	6.16%		95.60%
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		14.50%	14.18%		102.26%
LNST/ Doanh thu thuần (ROS)	%		2.75%	3.62%		75.96%
Thu nhập /mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ		2,306	1,524		151.32%

III. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BDH.

1. Hội Đồng Quản Trị Công ty

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm Quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

2. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

a. Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Tổng Giám đốc và BDH đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động;
- BDH đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của Pháp luật Việt Nam.

b. Công tác tài chính kế toán



- Trong năm 2018, BDH vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập các Báo cáo tài chính 6 tháng, quý, Báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định khác theo qui định của pháp luật Việt Nam;
- Công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi đúng qui chế tài chính và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan hiện hành.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động và Thỏa ước Lao Động Tập thể của Công ty, các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc. Các chế độ khen thưởng, nghỉ mát luôn được đầu tư và quan tâm đã góp phần tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong toàn Công ty.

d. Thực hiện chế độ kiểm toán

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2018.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BDH.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và BDH trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

V. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;



- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BDH trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BDH và BKS.

VI. Kiến nghị của BKS năm 2019.

- Quy chế lương: BKS đề nghị HĐQT và BDH có đánh giá, phân tích chi tiết cho đề xuất tái cấu trúc lương, nâng cao năng suất lao động, rà soát các góp ý, cải tiến của cán bộ công nhân viên.
- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm chủ lực trên cơ sở phân bổ chi phí hợp lý, từ đó tập trung phát triển cho các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, tỷ lệ đóng góp doanh thu và lợi nhuận lớn.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Rà soát và hoàn thiện quy trình quản lý hàng tồn kho, vận chuyển, giao hàng hợp lý, tránh rủi ro về chất lượng, thiệt hại và pháp lý.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị Nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi.
- Đề xuất sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả với xu hướng lãi suất biến động 2019.

Trên đây là Báo cáo về tính hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng 2019 của BKS Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt BKS tôi chân thành cảm ơn HĐQT, BDH, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
KT.TRƯỞNG BKS
THÀNH VIÊN BKS
Đào Ngọc Quyết

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Trần Anh Vương	TV HĐQT
Ông Hoàng Trí Cường	TV HĐQT



Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).



Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc-Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.



Thành viên HĐQT – Ông Trần Anh Vương

Ông Trần Anh Vương sinh ngày 15/06/1972, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên HĐQT – Ông Hoàng Trí Cường

Ông Hoàng Trí Cường sinh ngày 18/12/1976, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sam Holdings.

BAN KIỂM SOÁT

Ông Hà Hoàng Thế Quang	Trưởng Ban
Ông Đào Ngọc Quyết	TV BKS
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS



Trưởng ban kiểm soát – Ông Hà Hoàng Thế Quang

Ông Hà Hoàng Thế Quang sinh ngày 03/05/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Đào Ngọc Quyết

Ông Đào Ngọc Quyết sinh ngày 28/02/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 01/09/2016.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty CP Dây và Cáp Sacom.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 2 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email). Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch năm 2018 trình ĐHCĐ.
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2017 bằng tiền.
 - Hoàn thành việc đổi tên công ty và thành lập văn phòng công ty tại Hà Nội.
 - Bổ nhiệm lại 3/5 thành viên ban điều hành.
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2018 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 trình ĐHCĐ;
 - Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/01/2019 là: 39,21%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2018 là: 54.674.320.000 đồng.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Sam Holdings	Trần Anh Vương - TV HĐQT	1.844.539	33,74	0	0
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	189.038	3,46	209.038	3,82
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó chủ tịch HĐQT	57.553	1,05	57.553	1,05
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GD	330.999	6,05	350.999	6,42
5	Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS	8.170	0,15	8.170	0,15



6	Bùi Vũ Vân Hòa	Phó Tổng GD	88.424	1,62	88.424	1,62
7	Phạm Cử	Phó Tổng GD	17.718	0,32	17.718	0,32
8	Trần Văn Dương	Phó Tổng GD	47.755	0,87	47.755	0,87
9	Huỳnh Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng	249	0,00	249	0,00
10	Công ty CP Dây và Cáp Sacom	Đào Ngọc Quyết - TV BKS			1.364.000	24,95
	Tổng cộng				2.143.906	39,21

G - BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2019
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

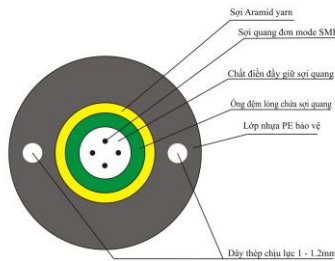
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 1920FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

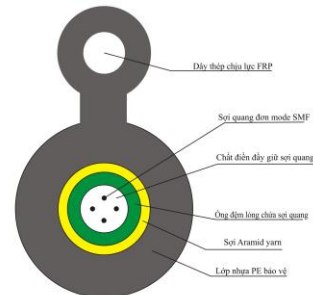
CÁP THUÊ BAO QUANG



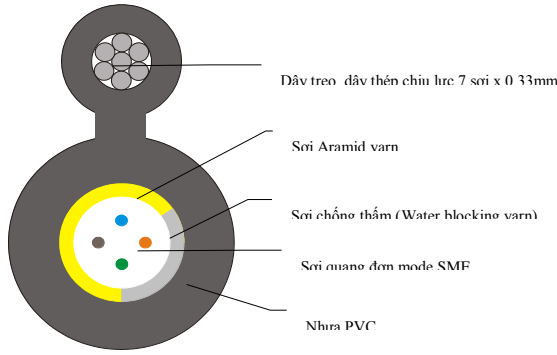
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



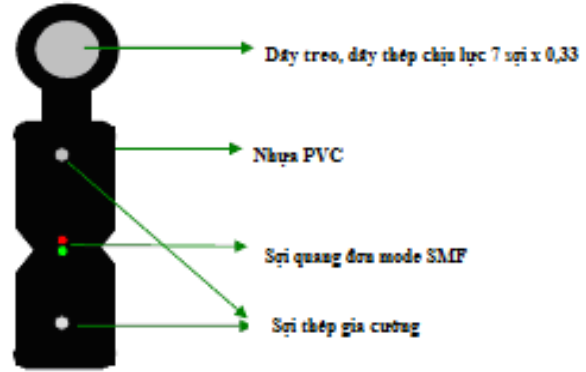
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

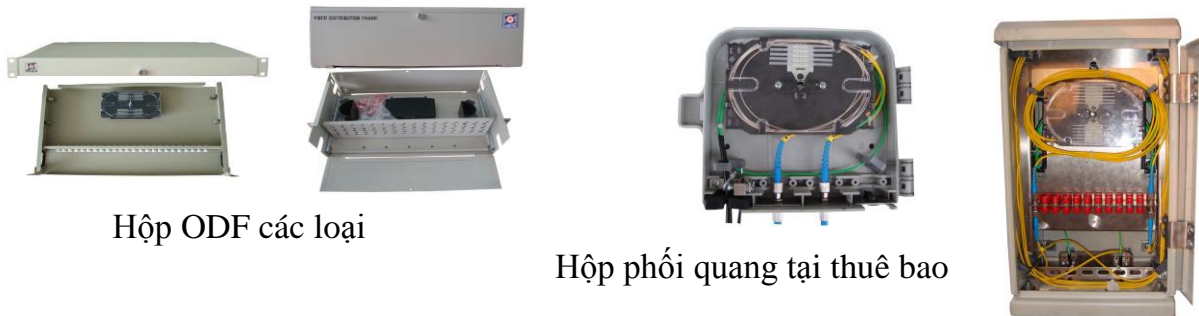
DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



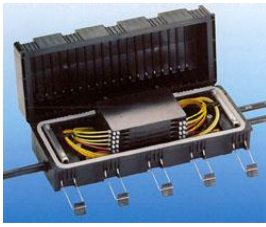
TỦ - HỘ PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại

Hộp phối quang tại thuê bao

Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter



TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB





Record SL
MCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG KHỐI

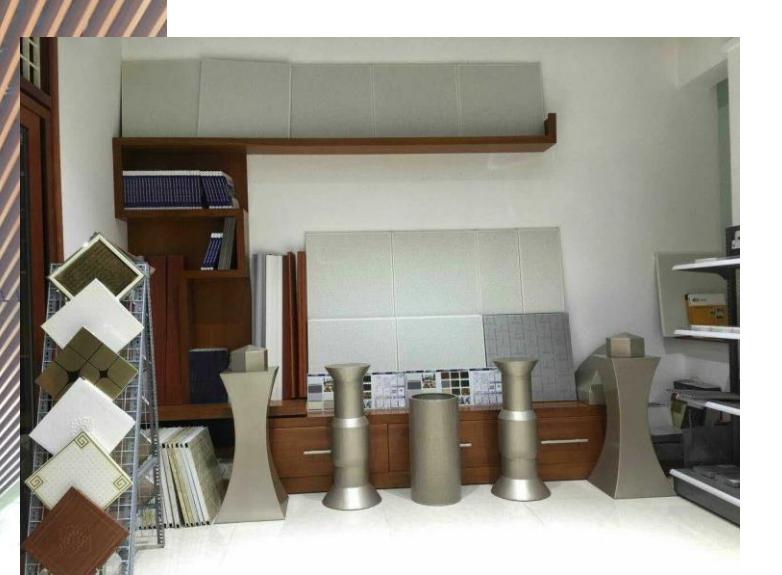
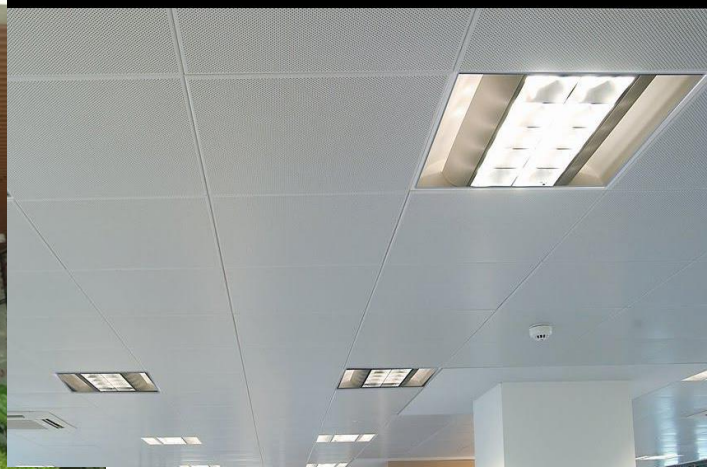


MB-Line
MCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG MÔĐUN (TÉP)



MB-Line
RCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
- CHỐNG GIẬT









CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM TÊ LÊ

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPDD: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 28) 3551 3731~3734

Fax: (84 28) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn